

Số: 40/2019/QĐST-DS

Bắc Tân Uyên, ngày 27 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh D.

Bà Hồ Thị Mỹ Tr, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr thống nhất giao con chung tên Đỗ Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 cho bà Hồ Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đỗ Hữu T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4] Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bà Tr thì bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với ông T.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí: Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị Ngọc T, sinh ngày 29/8/2013 cho bà Hồ Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.
- Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bà Tr thì bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với ông T.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 90 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh D đã cấp cho bà Hồ Thị Mỹ Tr và ông Đỗ Hữu T ngày 07/12/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Hữu T và bà Hồ Thị Mỹ Tr phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030782 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh D;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mỹ Trúc